

Việt Trì, ngày 19 tháng 9 năm 2018

Số: 307/2018/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 463/2018/TLST/HNGĐ ngày 05/9/2018, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thông T** – sinh năm 1980

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị S** – sinh năm 1980

Đều ở địa chỉ: Tổ B, khu 4, phường VC, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thông T và chị Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 11/3/2007 cho anh Nguyễn Thông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao con chung là Nguyễn Nam K, sinh ngày 08/8/2013 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

* Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Thông T và chị Nguyễn Thị S không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Thông T xin chịu cả 150.000đ. hoàn trả lại cho anh T 150.000đ. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000212 ngày 04/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp, tỉnh;
- UBND phường VC;
- Lưu hồ sơ vụ án. .

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên